

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2018.
V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Đạt.

Ông Lê Trọng Minh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ - sinh năm: 1986.

Trú tại: thôn M T 1 – xã T H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn H - sinh năm: 1984.

Trú tại: thôn M T 1 – xã T H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị và anh Phan Văn H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban Nhân dân xã T H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/3/2015. Vợ chồng chưa có người chung nào cả. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H cho rằng chị có quan hệ ngoại tình, chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh H không tin chị. Trong quan hệ vợ chồng, chị không đáp ứng được nhu cầu của anh H nên anh H kiếm cơ gây chuyện với chị dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi anh H còn đánh đập chị. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/12/2017, Tòa án ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Phan Văn H biết. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (xin ly hôn), chứng cứ kèm theo là Giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên anh Phan Văn H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do chị Đ cung cấp. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo hai lần về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 04/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/4/2018, anh Phan Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Đ và anh Phan Văn H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chưa có con chung. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình, chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh H không tin dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi anh H đánh đập chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Ban quản lý thôn nơi vợ chồng cư trú xác nhận chị Đ, anh H trước đây khi còn sống chung luôn bất đồng xảy ra cãi vã nhau do anh H nghi ngờ chị Đ có quan hệ ngoại tình, vợ chồng không có trách nhiệm quan tâm chăm sóc nhau và hiện hai người đã sống ly thân từ tháng 11/2017.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế hiện tại tình cảm vợ chồng chị Đ và anh H không còn nữa làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh H.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Chị Đ và anh H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H nghi ngờ chị Đ có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau, anh H còn đánh đập chị Đ. Như vậy anh H đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ với anh H. Về con chung: Không có. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc tuân theo pháp luật, quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về quan hệ hôn nhân của chị Đ, anh H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị Đ đối với bị đơn là anh Phan Văn H.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ được ly hôn với anh Phan Văn H.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0012120 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2018); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tấn Đạt

Lê Trọng Minh

Dương Đăng Chương

